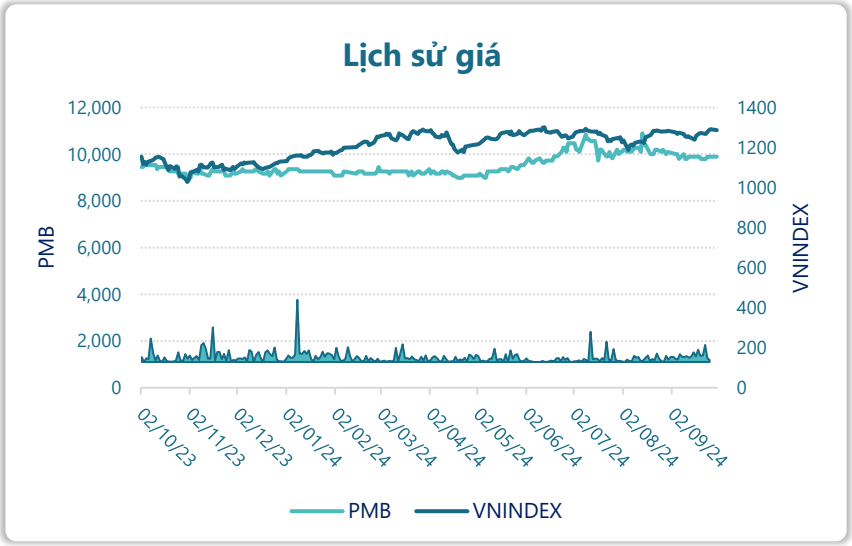
FireAnt

CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc (HNX: PMB)



Thông tin giao dịch	30/09/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**9,900**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	10,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,895
SL cổ phiếu LH	12,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,270
% sở hữu nước ngoài	1.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	119
P/E	13.1
EPS	755

DT thuần

Q3/24

495

tỷ VNĐ

QoQ: ▼173| -25.9%

YoY: ▲ 1.00| 0.2%

LN sau thuế

Q3/24

0.52

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.76| -90.1%

YoY: ▼1.61| -75.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/24

0.1%

+/- YoY: ▼ 0.4%

DT thuần

9T 2024

1,683

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 67.0| 4.1%

LN sau thuế

9T 2024

9.91

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.74| 38.2%

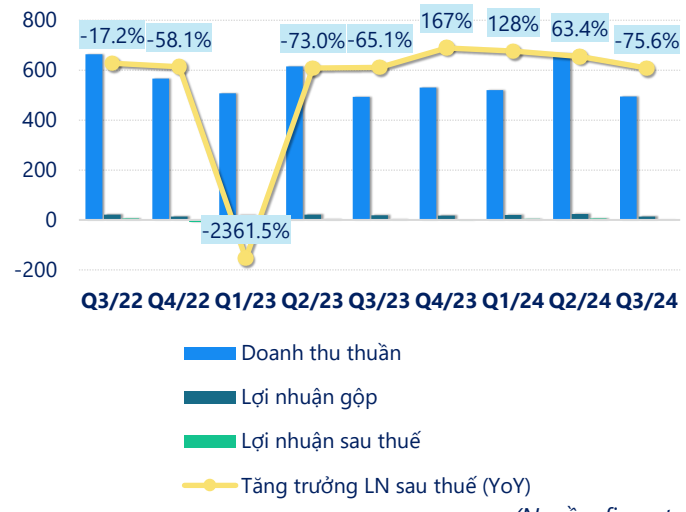
ROE

Q3/24

6.3%

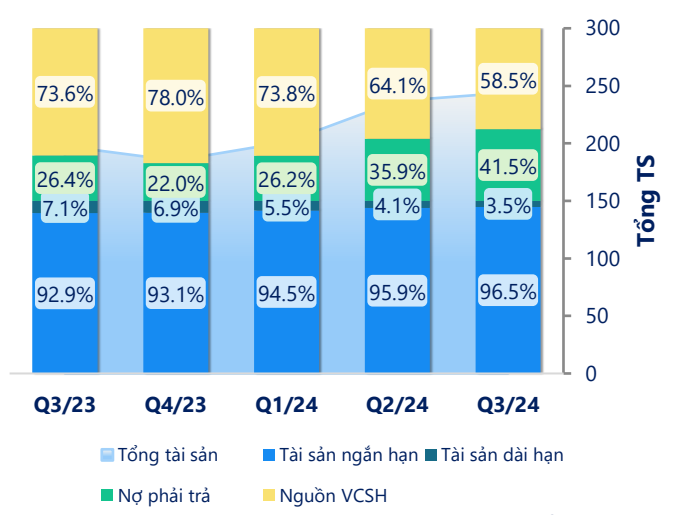
+/- YoY: ▲ 6.9%

Kết quả kinh doanh



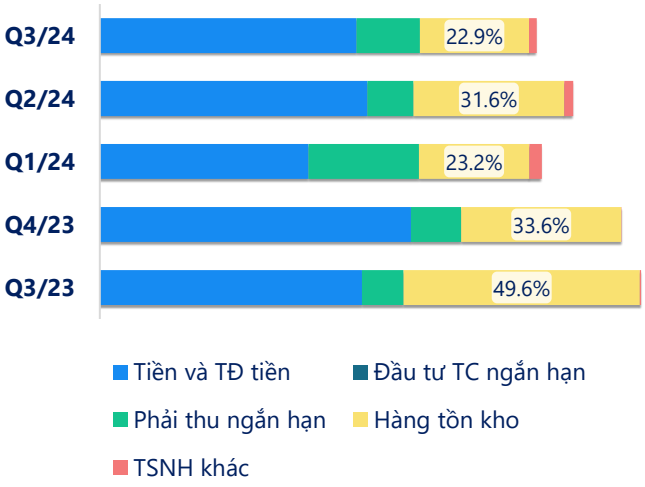
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



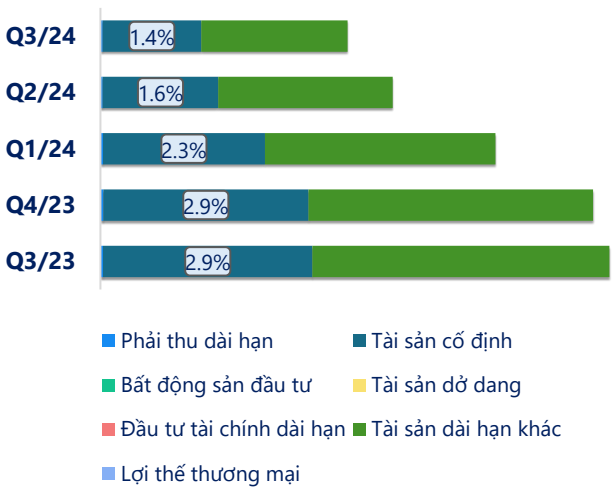
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



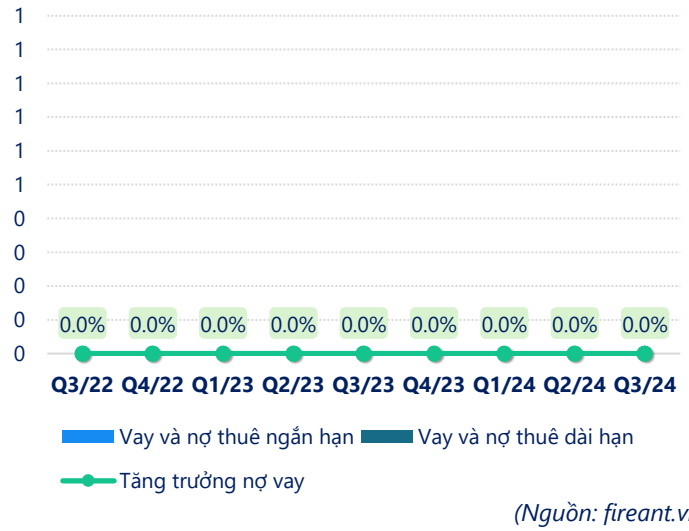
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



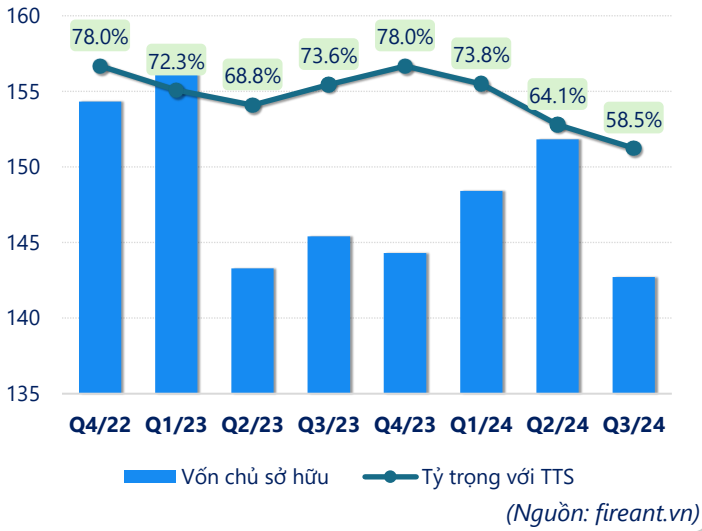
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

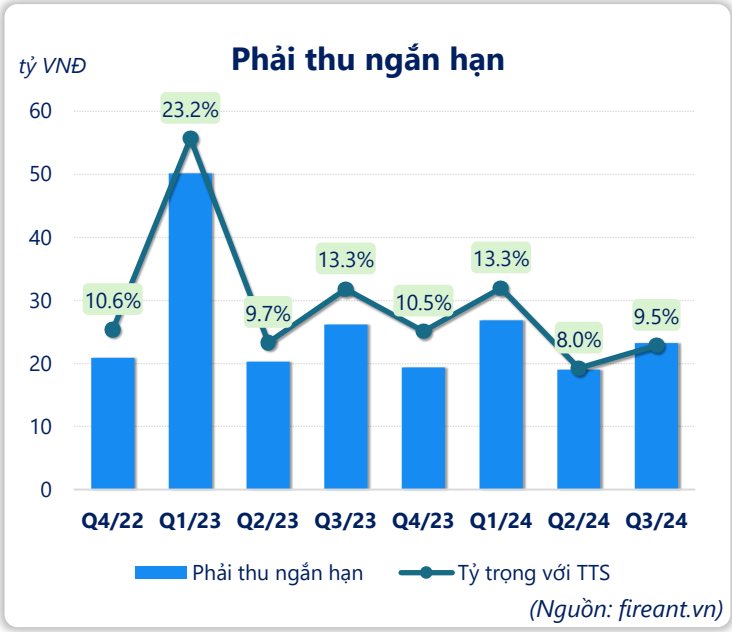


(Nguồn: fireant.vn)

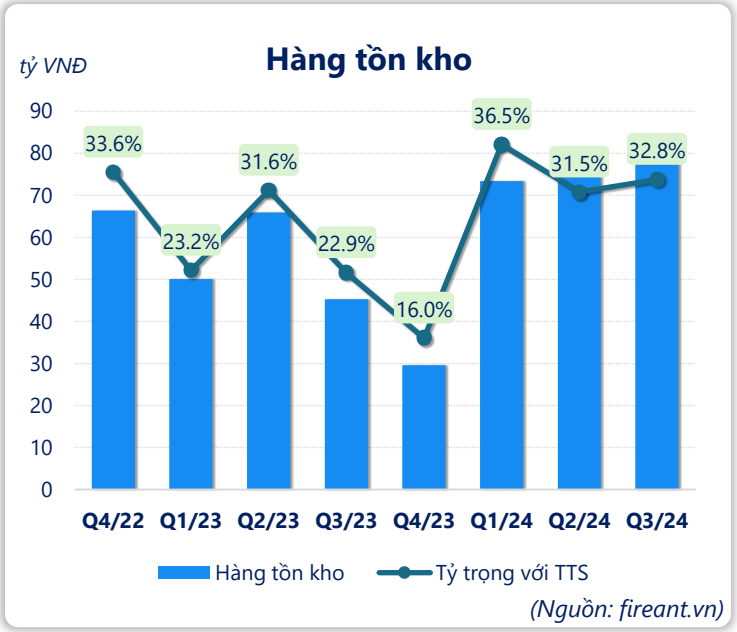
Vốn chủ sở hữu



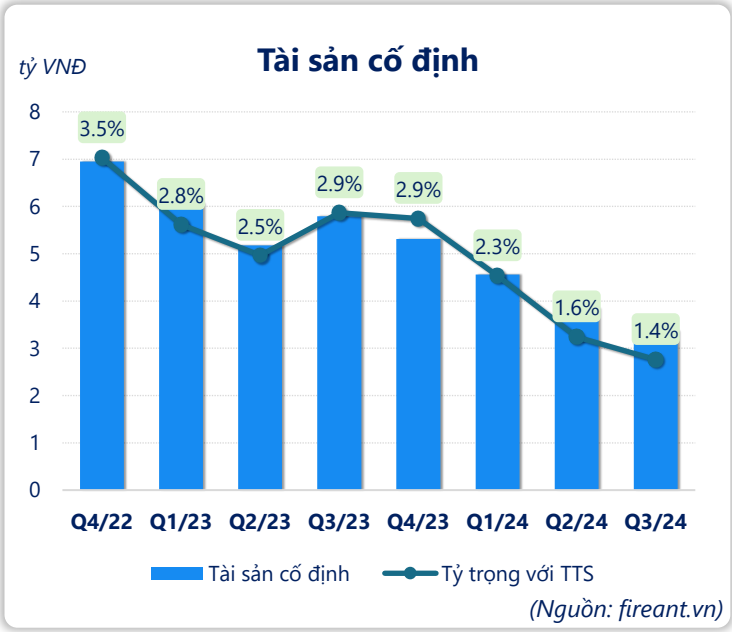
(Nguồn: fireant.vn)



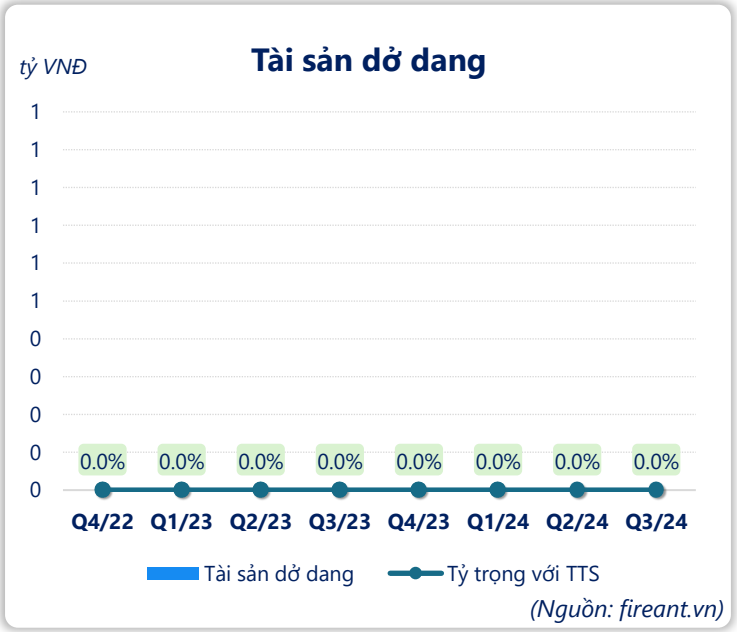
(Nguồn: fireant.vn)



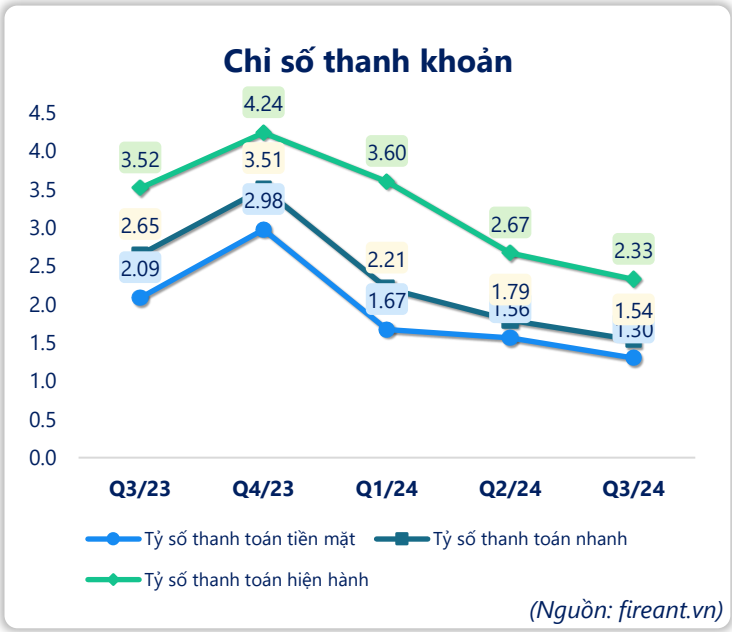
(Nguồn: fireant.vn)



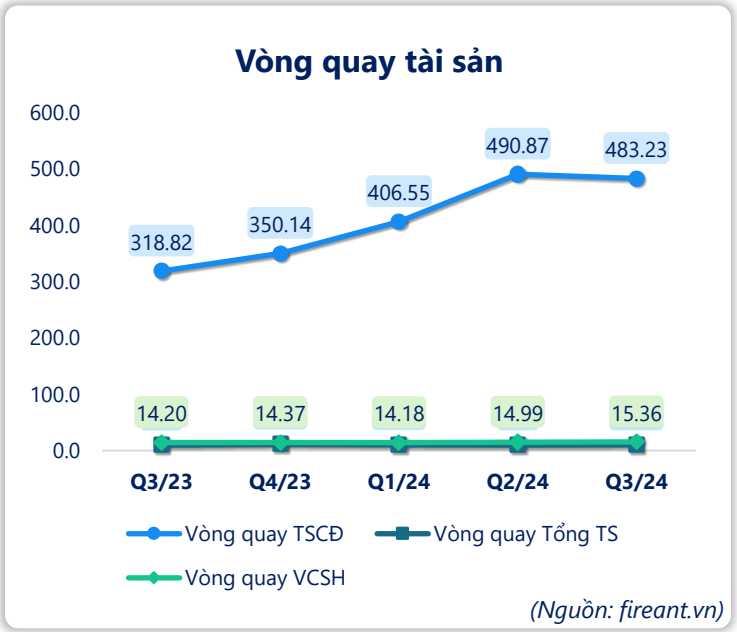
(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	**198**	**185**	**201**	**237**	**244**
Tài sản ngắn hạn	**183**	**172**	**190**	**227**	**236**
Tiền và tương đương tiền	109	121	88.1	133	132
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	26.2	19.4	26.8	19.0	23.2
Hàng tồn kho	45.3	29.6	73.4	74.5	80.0
Tài sản ngắn hạn khác	3.18	2.34	1.72	0.63	0.71
Tài sản dài hạn	**14.1**	**12.8**	**11.1**	**9.69**	**8.44**
Phải thu dài hạn	0.07	0.07	0.07	0.07	0.07
Tài sản cố định	5.79	5.31	4.56	3.84	3.37
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	8.22	7.37	6.49	5.78	5.00
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**52.2**	**40.6**	**52.7**	**85.1**	**101**
Nợ ngắn hạn	**52.2**	**40.6**	**52.7**	**85.1**	**101**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	4.36	2.92	3.40	5.07	6.68
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**145**	**144**	**148**	**152**	**143**
Vốn chủ sở hữu	**145**	**144**	**148**	**152**	**143**
Vốn điều lệ	120	120	120	120	120
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)